TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chỉnh;

Ông Lưu Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Phạm Đức M; sinh năm 1998; nơi thường trú: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ Danh K, sinh năm 1999; trú tại thôn 1, xã, huyện K, thành phố Hải Phòng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Đức M là người chơi chim cảnh và thường xuyên xem tin tức về các diễn đàn chim cảnh trên mạng xã hội. Ngày 21/10/2023, M xem trên các diễn đàn xã hội thấy anh Đỗ Danh K đăng bán chim chào mào. M nảy sinh ý định

lừa đảo chiếm đoạt chim của anh K, M sử dụng tài khoản Facebook tên "Phạm Đức M" nhắn tin nói chuyện với anh K qua tài khoản Facebook mang tên "Cậu K" để hỏi mua chim chào mào. Sau khi nói chuyện M thống nhất mua của anh K 02 con chim chào mào; một con giá 8.000.000 đồng được nhốt trong lồng chim "Sing" bằng tre và một con giá 38.000.000 đồng được nhốt trong vuông bằng tre, đục hoa mai. Tổng giá trị hai con chim là 46.000.000 đồng trong đó có cả tiền 02 chiếc lồng. Anh K yêu cầu M đặt cọc thì M nói dối khi nào chuyển chim cho nhà xe M sẽ chuyển khoản trả tiền cho anh K qua tài khoản ngân hàng. Anh K đồng ý. Sau đó M yêu cầu anh K chuyển chim về địa chỉ ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định qua xe ô tô khách. Khi biết anh K đã chuyển chim về, M lên mạng lấy hình ảnh hóa đơn chuyển tiền và chỉnh sửa thành hóa đơn chuyển tiền thành công số tiền 46.000.000 đồng vào số tài khoản 3888366638668 Ngân hàng MBbank (Ngân hàng quân đội) của anh K. Nội dung kèm theo là "e manh ck tien chim". Nghĩa là "Em M chuyển khoản tiền chim". Sau đó M gửi hóa đơn chuyển tiền thành công này cho anh K qua tin nhắn Messenger. Một lúc sau anh K gọi điện nói với M là chưa thấy tiền chuyển về tài khoản. M nói dối do mạng lỗi và bảo anh K yên tâm. Vào chiều tối cùng ngày, M liên hệ với nhà xe và yêu cầu nhận chim tại khu vực xã Nam Thanh, huyện N (gần cầu Cổ Lễ) không phải huyện Hải Hậu (như M đã nói với anh K). Sau khi nhận được 02 con chim M mang về nuôi. Đến tối cùng ngày anh K liên hệ về việc chưa nhận được tiền, M tiếp tục nói dối do mạng lỗi và nói ngày mai sẽ đến Ngân hàng để hỏi. Ngày hôm sau anh K liên hệ thì M nói Ngân hàng bị lỗi chuyển tiền, khoảng 01 tuần sau tiền sẽ chuyển về tài khoản của anh K. Nghe M nói vậy anh K đồng ý.

Đến ngày 23/10/2023, thông qua mạng xã hội Facebook anh K giới thiệu với M đang có một con chim chào mào rất hay, đi thi đã được giải và hỏi M có mua không. Nghe vậy, M tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt con chim này của anh K. Sau khi thống nhất anh K đồng ý bán cho M con chim chào mào được nhốt lồng "Thái Lan" bằng tre với giá là 35.000.000 đồng trong đó có cả tiền lồng. Anh K chuyển con chim chào mào theo xe khách về cho M. M tiếp tục lấy một hóa đơn trên mạng chuyển tiền thành công số tiền 35.000.000 đồng vào số tài khoản 3888366638668 Ngân hàng MBbank của anh K. Sau đó M gửi hóa đơn chuyển tiền thành công qua tin nhắn Messenger cho anh K, anh K nói chưa nhận được tiền. M vẫn nói dối là do lỗi mạng và bảo anh K chờ. Sau đó anh K gọi điện thoại cho M đòi tiền, M không nghe điện thoại, đồng thời đổi tên Facebook thành "Phạm M Cường" và đổi hình nền đại diện với mục đích để anh K không tìm được thông tin.

Sau khi chiếm đoạt được 03 con chim của anh K, M đã bán 01 con chim chào mào kèm theo lồng nhốt mua 38.000.000 đồng của anh K cho một người đàn ông không quen biết ở tỉnh Quảng Ninh với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng một tuần sau anh K tìm về nhà M để lấy tiền bán chim. M đã trả lại cho anh K 02 con chim chào mào (được nhốt trong 02 lồng).

Ngày 09/01/2024, anh Đỗ Danh K đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Phạm Đức M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N

Ngày 12/01/2024, anh Đỗ Danh K đã tự nguyện giao nộp: 01 lồng chim "Sing" bằng tre màu vàng tự nhiên kích thước (37 x 37 x 45) cm ký hiệu A1; 01 con chim chào mào đã thuần lồng nhốt trong lồng A1; 01 lồng chim "Thái Lan" bằng tre màu vàng tự nhiên kích thước (37 x 37 x 44) cm ký hiệu A2; 01 con chim chào mào đã thuần lồng nhốt trong lồng A2 và 01 hình ảnh con chim được nhốt trong 01 chiếc lồng vuông cao; 01 đoạn video clip chứa hình ảnh 01 con chim chào mào được nhốt trong 01 chiếc lồng vuông cao.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện N kết luận:

- Giá trị của 01 lồng chim "Sing" bằng tre màu vàng tự nhiên tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 1.500.000 đồng (ký hiệu A1).

- Giá trị của 01 con chim chào mào mũ đực đã thuần lồng nhốt ký hiệu A1 tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 2.000.000 đồng.

- Giá trị của 01 lồng chim "Thái Lan" bằng tre màu vàng tự nhiên tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 1.200.000 đồng (ký hiệu A2).

- Giá trị của 01 con chim chào mào mũ đực đã thuần lồng nhốt ký hiệu A2 tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 5.000.000 đồng.

- Giá trị của 01 lồng chim vuông bằng tre, đục hoa mai, màu vàng tự nhiên tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 1.500.000 đồng (ký hiệu A3).

- Giá trị của 01 con chim chào mũ mào đực đã thuần lồng nhốt ký hiệu A3 tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 13.000.000 đồng.

Tổng cộng: 24.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Đỗ Danh K số tiền 38.000.000 đồng. Anh K nhận tiền và không yêu cầu về mặt dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Đỗ Danh K 02 con chim chào mào được nhốt trong 02 chiếc lồng như đã thu giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo Phạm Đức M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân

Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Đức M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Đức M từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- *Về phần dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên đề nghi HĐXX không đặt ra xem xét

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện N và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên Tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/10/2023 và ngày 23/10/2023, tại nhà ở của bị cáo tại thôn Đông Cổ Gia, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bằng thủ đoạn gian dối trên mạng Facebook tên "Phạm Đức M" nhắn tin nói chuyện với anh K qua tài khoản Facebook mang tên "Cậu K", bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Đỗ Danh K 03 con chim chào mào mũ đực giá trị 20.000.000 đồng, được nhốt trong 03 chiếc lồng giá trị 4.200.000 đồng (mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng); Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 24.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản

của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không tu trí làm ăn để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà cố ý đi vào con đường phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách pháp luật về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với người đàn ông mua con chim chào mào của bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ điều tra, xử lý và thu giữ vật chứng.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Đức M cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đang được áp dụng đối với bị cáo Phạm Đức M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh